

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 252/2024/DS-ST.
Ngày: 01-7-2024.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp
hụi và vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**,
Bà **Trần Thu Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2024/QĐST-DS ngày 12/6/2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Phan Thị Hoàng M, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Thị Kim P, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

* Bị đơn:

- Giao Thị Diễm T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

- Phùng Văn R, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã L, huyện, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn Phan Thị Hoàng M có chị Trần Thị Kim P trình bày:**

Giữa chị Phan Thị Hoàng M với vợ chồng bà Giao Thị Diễm T và ông Phùng Văn R có mối quan hệ quen biết nhau, chị M làm đầu thảo hụi. Năm 2023 chị M có mở các dây hụi, bà T có tham gia 02 dây hụi tháng, cụ thể:

Dây hụi thứ 01: Hụi mở vào ngày 20/3/2023 (âm lịch), hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), có 24 phần, bà Thoa tham gia 01 phần. Hụi mãn ngày 20/2/2025 (âm lịch), bà Thoa hốt hụi kỳ thứ 2 ngày 20/4/2023 kê 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng), hốt 85.080.000 đồng (Tám mươi lăm triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng), giao tiền vào ngày 25/4/2023, phải đóng lại 22 kỳ hụi chết, số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng). Bà

Thoa đóng được 05 kỳ hụi chết với số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Hiện còn nợ 17 kỳ hụi chết với số tiền hụi chết là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng).

Dây hụi 02: Hụi mở vào ngày 25/9/2023 (âm lịch), hụi 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), có 23 phần, bà T tham gia 01 phần. Hụi mãn ngày 25/7/2025 (âm lịch), bà T hốt hụi kỳ thứ 01 ngày 25/9/2023 kêu 510.000 đồng (Năm trăm mười ngàn đồng), hốt 32.780.000 đồng (Ba mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng), phải đóng lại 22 kỳ hụi chết, số tiền là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng). Dây hụi này bà T chưa đóng cho chị M được kỳ hụi chết nào. Hiện còn nợ số tiền hụi chết là 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng). Tổng cộng vợ chồng bà T, ông R nợ chị Mai số tiền là 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng). Đây là số tiền hụi do bà T đại diện đứng ra giao dịch, số tiền hụi này bà T sử dụng chung trong gia đình nên ông R phải có trách nhiệm liên đới trả nợ chung. Do đó, chị M khởi kiện yêu cầu:

- Buộc bà Giao Thị Diễm T và ông Phùng Văn R cùng có nghĩa vụ trả cho chị M số tiền nợ hụi là 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), trả tiền một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/4/2024, nguyên đơn bà Phan Thị Hoàng M trình bày:**

Ngoài ra vợ chồng bà T, ông R còn nợ lại số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) theo giấy giao nhận tiền ngày 03/12/2023. Nay yêu cầu bà T, ông R có nghĩa vụ liên đới trả cho chị M số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn bà Giao Thị Diễm T trình bày:**

Đối với số tiền 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng) thì tôi thống nhất tôi có nợ tiền hụi chết của dây hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) từ tháng 10/2023 âm lịch đến tháng 03/2024 âm lịch là 06 kỳ hụi chết đối với dây hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Đối với dây hụi 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thì bà Thoa thống nhất nợ hụi chết từ tháng 10/2023 âm lịch đến tháng 03/2024 âm lịch là 06 kỳ hụi chết, với số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Tổng cộng tôi có nợ chị M số tiền nợ hụi chết là 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng), đây là tiền nợ hụi tôi chơi hụi, chồng tôi ông R không có nợ chị M.

Tôi với ông Phùng Văn R là vợ chồng.

Còn lại cho trả mỗi tháng 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) cho tới khi hụi mãn thì tôi không có khả năng.

Đối với số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) yêu cầu ông R và bà T trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật thì tôi có ý kiến thì có khả năng nhiều trả bao nhiêu.

* Bị đơn ông Phùng Văn R đã được toà án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông R không đến và cũng không có ý kiến trình bày.

***Tại phiên tòa:**

+ Đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn chị P có yêu cầu:
- Yêu cầu bà Giao Thị Diễm T và ông Phùng Văn R liên đới trả cho chị Phan Thị Hoàng M số tiền nợ hụi là 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng) và số tiền vay 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), cụ thể:

+ Đối với số tiền nợ hụi 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), do bà T và ông R đã vi phạm nghĩa vụ trong việc tham gia chơi hụi với bà M, tính đến ngày 01/7/2024 bà T, ông R còn nợ lại 08 (tám) kỳ hụi chết, thành tiền là 5.000.000đồng x 08 kỳ = 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng), yêu cầu bà T, ông R trả cho bà Mai số tiền 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Đối với số tiền nợ hụi 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng), chưa mãn thì chị P đại diện theo uỷ quyền của bà M đồng ý cho bà T, ông R trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), cho trả từ ngày 25/7/2024 (Dương lịch) tương ứng ngày 20/6/2024 (âm lịch).

+ Đối với dây hụi thứ hai: Bà Thoa hốt được 32.780.000đồng (Ba mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi ngàn đồng), hốt kỳ đầu tháng 09/2023 âm lịch thì ngưng, đóng lãi được 22 kỳ hụi chết, tính đến ngày 01/7/2024 thì bà Thoa, ông Rê còn nợ lại 08 kỳ hụi chết với số tiền là: 2.000.000đồng x 08 kỳ = 16.000.000đồng (Mười sáu triệu đồng), yêu cầu bà T, ông R trả số tiền nợ hụi 16.000.000đồng (Mười sáu triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Số tiền còn lại 14 kỳ là 28.000.000đồng (Hai mươi tám triệu đồng) thì bà Thoa, ông Rê cho trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) tính từ ngày 30/7/2024 dương lịch (tương ứng ngày 25/6/2024 âm lịch).

+ Đối với số tiền 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) bà T mượn để phục vụ chi tiêu trong gia đình thì yêu cầu bà T, ông R cùng trả số tiền 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Bị đơn bà T, ông R vắng mặt.

*** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:** Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Riêng bà T, ông R đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông R. Về việc giải quyết vụ kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Thoa, ông Rê. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, Điều 463, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định về họ, hụi, biếu, phường chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hụi, vay tài sản được quy định tại Điều 463, Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn bà Giao Thị Diễm T, ông Phùng Văn R đã được toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông R.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà M có chị P đại diện uỷ quyền yêu cầu:

Bà T và ông R cùng có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi tổng cộng là 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Bà T và ông R là vợ chồng sống chung nhà, quá trình giải quyết vụ án bà T đã thừa nhận bà T và ông R là vợ chồng sống chung nhà. Đối với số tiền nợ hụi bà T đã hốt dùng vào việc chi tiêu trong gia đình là 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng) và số tiền 16.000.000đồng (Mười sáu triệu đồng) tổng cộng là 56.000.000đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) thì cần buộc bà Thoa và ông Rê trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Còn đối với số tiền còn lại do bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ còn lại là 73.000.000đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) thì bà M đồng ý cho bà T, ông R trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với số tiền bà T đã mượn là 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) thì trong quá trình giải quyết vụ án, bà T cũng đồng ý trả cho bà M nhưng do hoàn cảnh khó khăn, có bao nhiêu trả bấy nhiêu. Xét lời trình bày này của bà T là không phù hợp, chị P uỷ quyền của bà Mai cũng không đồng ý cho trả dần nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét cho bà T trả dần, bà T cho rằng ông R không biết nợ của bà là không phù hợp, bởi lẽ bà T và ông R là vợ chồng, sống chung nhà như bà cũng đã thừa nhận nên việc bà T sử dụng tiền vào mục đích chi tiêu trong gia đình nên bà T và ông R cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà M là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4]. Xét ý kiến của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 147; Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 471, Điều 463, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về hộ, hụi, biếu, phường, Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hoàng M.

1.1. Buộc bà Giao Thị Diễm T và ông Phùng Văn R cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Hoàng M số tiền nợ hui là 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), cụ thể:

- Buộc bà Giao Thị Diễm T và ông Phùng Văn R cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Hoàng M số tiền nợ hui là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án; bà T, ông R chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bà T, ông R còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Hoàng M tự nguyện đồng ý cho bà Giao Thị Diễm T và ông Phùng Văn R trả số tiền nợ hui còn lại là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) cho trả dần mỗi tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), trả đến khi bà T, ông R trả hết số tiền nợ 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

Thời gian bắt đầu cho trả dần tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án; bà T, ông R chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bà T, ông R còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.2. Buộc bà Giao Thị Diễm T và ông Phùng Văn R cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị Hoàng M số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà M cho đến khi thi hành án xong; bà T, ông R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

***Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà Giao Thị Diễm T, ông Phùng Văn R phải chịu số tiền là 7.650.000 đồng (Bảy triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Phan Thị Hoàng M số tiền là 3.225.000 đồng (Ba triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 0009353 ngày 03/4/2024 và số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Mai đã nộp theo biên lai thu số 0009385 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bà T, ông R vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh

